TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 9 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ngọc;

2. Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thúy H, sinh năm 1983.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 169/1, khu phố 6, phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện nay: 71/1 hẻm 460, tổ 10, khu phố 7, đường T, phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Trần Trung T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn T (xóm 3 T), xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Phiên toà có mặt: Chị H, anh T vắng mặt phiên toà lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 08/7/2019, bản tự khai của chị Đinh Thị Thúy H; lời khai của anh Trần Trung T cùng các tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đinh Thị Thúy H và anh Trần Trung T lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/12/2010 tại UBND phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh nhiều va chạm, mâu thuẫn:

Theo chị Đinh Thị Thúy H: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T nghiện ma túy, phá tán tài sản chung gia đình. Anh T thường hay tụ tập bạn bè xấu đi chơi qua đêm nhiều ngày mới về, thậm chí tụ tập bạn nghiện về nhà cùng chơi ma túy. Chị đã nhờ mẹ đẻ và các chị, em của anh T góp ý nhưng anh T không từ bỏ ma túy, nhiều khi còn đánh chửi chị vô cớ dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 11/2012 cho đến nay. Khoảng năm 2014, anh T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù giam. Chị H biết nhưng xác định vợ chồng không còn tình cảm nên không đi thăm nuôi anh T. Nay chị yêu cầu được ly hôn đối với anh T.

Anh Trần Trung T cho rằng: Vợ chồng anh mâu thuẫn chủ yếu là vấn đề kinh tế, do anh kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng bị thua lỗ, nợ nần, phải chuyển nhượng cửa hàng để trả nợ. Vợ chồng anh mâu thuẫn căng thẳng và đã sống ly thân từ tháng 11/2012 cho đến nay. Sau khi vợ chồng sống ly thân, anh chán nản đã sử dụng ma túy, bị Công an bắt và bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù giam về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Trong thời gian anh chấp hành án, chị Hân không thăm nom, trách nhiệm gì với anh. Sau khi chấp hành án xong, anh về sinh sống tại nhà mẹ đẻ ở thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, anh đã nhiều lần gọi điện thoại để động viên chị H về chung sống đoàn tụ nhưng chị H lảng tránh, không nghe điện thoại nên vợ chồng anh không về đoàn tụ được. Nay chị H có đơn ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí.

- *Về con chung*: Chị H, anh T có 01 con chung là cháu Trần Trung T, sinh ngày 10/7/2011, kể từ khi vợ chồng sống ly thân (tháng 11/2012) cho đến nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu T. Nếu vợ chồng ly hôn, chị H và anh T đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Cháu Trần Trung T có đơn đề nghị xin được tiếp tục ở với mẹ là chị Đinh Thị Thúy H.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác*: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hoà giải nhưng anh Tuyển vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, chị Đinh Thị Thúy H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Trần Trung T và đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Trung T, sinh ngày 10/7/2011, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Các vấn đề khác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trong quá trình tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn không tham gia buổi hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và vắng mặt phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị xử ly hôn giữa chị Đinh Thị Thúy H và anh Trần Trung T. Về con chung, đề nghị giao cháu Trần Trung T, sinh ngày 10/7/2011 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Các vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện nên không giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Đinh Thị Thúy H cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Trần Trung T nhưng anh T không tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Toà án xét xử vắng mặt anh Tuyển theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Đinh Thị Thúy H và anh Trần Trung T là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều va chạm, mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H cung cấp, cũng như xác nhận của mẹ đẻ anh T là do anh T nghiện ma túy. Chị H và anh T đều xác nhận vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2012 đến nay đã gần 07 năm, vợ chồng không quan tâm, trách nhiệm gì với nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không

đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế, được quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị H, anh T tranh chấp về việc nuôi con chung. Xét điều kiện thực tế, chị H là người có công việc, thu nhập ổn định, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay một mình chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T, anh T không có trách nhiệm gì, cuộc sống hiện tại của cháu đảm bảo, cháu T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, hơn nữa để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu T nên giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Đối với anh T, quá trình giải quyết vụ án có trình bày anh có nghề nghiệp và thu nhập nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về điều kiện nuôi con của mình; vì vậy, yêu cầu xin được nuôi con chung của anh T là không có cơ sở, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Thúy H và anh Trần Trung T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Trung T, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2011 cho chị Đinh Thị Thúy H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Trần Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Đinh Thị Thúy H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tại biên lai số AA/2015/0003500 ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, đối với chị H kể từ ngày tuyên án. Với anh T kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã N, huyện Lý Nhân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Quốc Huy